

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 90/2025/HS-ST
Ngày: 29-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Hải
2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2025/QĐXXST -HS ngày 15 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Thanh Bình A, tên gọi khác: không; sinh ngày 03/6/1995 tại tỉnh Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú: Tổ B, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Khu phố V, phường P, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Nhân viên chăm sóc khách hàng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 21/01/2025, chuyển tạm giam ngày 27/01/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố P - Trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Quốc Q, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ B, ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Trần Thị Kim D, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ I, ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Phạm Thanh B, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ B, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

- Ông Lê Quốc P, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố T, phường P, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thanh Bình A là nhân viên chăm sóc khách hàng của quán F thuộc tổ G, khu phố Q, phường P, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong quá trình làm việc tại đây A quen biết và chơi chung với người đàn ông tên Đ (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Sáng ngày 20/01/2025, Đ gọi điện thoại nhờ A mang ma túy dạng khay và thuốc lắc của Đ đến quán F bán giúp cho Đ. Để được hưởng số tiền chênh lệch từ việc bán ma túy giúp cho Đ thì A đã đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Đ đến phòng trọ của A thuộc khu phố V, phường P, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và đưa cho A 03 (ba) gói ma túy dạng khay và 07 (bảy) viên ma túy dạng thuốc lắc, Đ nói với A ma túy thuốc lắc giá 300.000 đồng/viên còn ma túy dạng khay giá 1.500.000 đồng/gói, nếu A bán được giá cao hơn thì A hưởng phần chênh lệch và đưa tiền gốc lại cho Đ. Sau đó, A cất giấu số ma túy trên vào hộc trước phía bên trái xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLADE, màu đen bạc, BKS: 60C2 – 055.72 và mang đến quán F nhằm mục đích ai hỏi mua sẽ bán lại kiếm lời. Đến khoảng 01 giờ 20 phút ngày 21/01/2025, khi A đang làm việc tại quán F thì bị lực lượng Công an thị xã P (nay là Công an tỉnh B) và Công an phường P kiểm tra hành chính phát hiện và bắt quả tang A đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy dạng khay và thuốc lắc nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Ngoài ra, còn thu giữ: 03 (ba) gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt; 07 (bảy) viên nén màu vàng không rõ hình dạng; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLADE, màu đen bạc, BKS: 60C2 – 055.72 và số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Tại Kết luận giám định số: 169/KL-KTHS-MT ngày 25/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

- Một phong bì màu trắng được niêm phong, có hình dấu của Công an phường P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn Thị Bích T, Nguyễn Đức V, Lê Quốc P, Phạm Thanh Bình A, Dương Văn T1, bên trong có: 03 (ba) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu – trong suốt (ký hiệu mẫu A1); 07 (bảy) viên nén màu vàng, không rõ hình dạng (ký hiệu mẫu A2), kết luận:

+ Mẫu A1 có khối lượng 4,1087 gam, là ma túy, loại Ketamine.

+ Mẫu A2 có khối lượng 3,2982 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

+ Căn cứ khoản 2, Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, xác định tổng tỷ lệ phần trăm 4,1087 gam, loại Ketamine và 3,2982 gam, loại Methamphetamine mà A đã cất giấu để nhằm mục đích bán lại kiếm lời là:

Tỷ lệ phần trăm khối lượng Ketamine so với mức tối thiểu chất này quy định tại điểm n, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự là: $(4,1087: 20) \times 100\% = 20,5435\%$; tỷ lệ phần trăm khối lượng Methamphetamine so với mức tối thiểu chất này quy định tại điểm i, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự là: $(3,2982: 5) \times 100\% = 65,964\%$. Tổng tỷ lệ phần trăm các chất ma túy nêu trên là: $20,5435\% + 65,964\% = 86,5075\%$. Như vậy, không đủ điều kiện xử lý A về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự mà chỉ đủ điều kiện để xử lý A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLADE, màu đen bạc, BKS: 60C – 055.72 là tài sản hợp pháp của anh Phạm Thanh B, sinh năm: 1990, nơi cư trú: Tổ B, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (là anh trai của A) cho A mượn để sử dụng. Việc A sử dụng chiếc xe mô tô trên thực hiện hành vi phạm tội anh Phạm Thanh B không biết nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh B theo Quyết định xử lý vật chứng số: 2629/QĐ, ngày 04/4/2025.

+ Đối với 01 phong bì niêm phong đề số 169 ngày 25 tháng 01 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh B gửi trả sau giám định bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, đã qua sử dụng; số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Mỹ bảo quản, chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 93/CT-VKS-PM ngày 08/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Phạm Thanh Bình A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ thực hiện quyền công tố trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thanh Bình A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, áp dụng Khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Thanh Bình A từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo A số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Về vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch): Đ là người đã giao ma túy cho bị cáo Phạm Thanh B A để bán lại kiếm lời. Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh nhân thân, lai lịch và hành vi phạm tội. Khi có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với ông Trần Quốc Q, là quản lý tại Quán F, qua đối chất tại phiên tòa ông Q không biết việc Phạm Thanh Bình A tàng trữ trái phép chất ma túy để bán, ông Q không có ý kiến và yêu cầu gì trong vụ án.

Đối với ông Phạm Thanh B đã nhận lại chiếc xe xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLADE, màu đen bạc, BKS: 60C – 055.72 nên không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, Phạm Thanh Bình A khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì về bản luận tội của Kiểm sát viên;

Bị cáo Phạm Thanh Bình A nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội tại phiên tòa của Phạm Thanh Bình A phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 21/01/2025, tại quán F thuộc tổ G, khu phố Q, phường P, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Phạm Thanh Bình A bị phát hiện đang có hành vi cất giấu 4,1087 gam ma túy, loại Ketamine và 3,2982 gam ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của Phạm Thanh Bình A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 93/CT-VKS-PM ngày 08/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo A đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về mức hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội đồng thời ảnh hưởng đến tinh thần và sức khỏe của con người.

Bị cáo là công dân đã trưởng thành, ý thức được pháp luật nghiêm trị hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy cũng như tác hại xấu của ma túy đối với bản thân, đồng loại nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo A không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong vụ số 169 ngày 25/01/2025 của Phòng K - Công an tỉnh B niêm phong và đóng dấu;

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh, số Imel 1: 354245330000277, số Imel 2: 354245330307292, máy đã cũ, của Phạm Thanh Bình A;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thanh B An số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch): Đ là người đã giao ma túy cho bị cáo Phạm Thanh B A để bán lại kiếm lời. Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh nhân thân, lai lịch và hành vi phạm tội. Khi có kết quả sẽ xử lý sau.

[8]. Về án phí: Phạm Thanh Bình A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh Bình A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Phạm Thanh Bình A 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 01 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong vụ số 169 ngày 25/01/2025 của Phòng K - Công an tỉnh B niêm phong và đóng dấu,

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh, số Imel 1: 354245330000277, số Imel 2: 354245330307292, máy đã cũ, của Phạm Thanh Bình A;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thanh B An số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

(Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Mỹ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 99/BB-CCTHADS ngày 14/5/2025 và Biên lai thu tiền số 0000980 ngày 14/05/2025).

3. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thanh Bình A phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. (Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Phú Mỹ;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Phòng PV 06; Phòng PC 01-Công an tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS thành phố Phú Mỹ;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Xuân Thường